

# CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA TRUNG THÀNH VIỆT NAM

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA TRUNG THÀNH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM TRUNG THANH AUTOMATION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM TRUNG THANH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703168192

3. Ngày thành lập: 08/11/2023

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 07 DC84, Đường NA10, KDC Việt Sing, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0917431319

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Trừ đấu giá hàng hóa            | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống          | 4620        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                              | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                             | 4651        |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                              | 4652        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                          | 4653        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                 | 4659        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                             | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                         | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                               | 4669(Chính) |
| 11. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                    | 9521        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính | 6209        |
| 13. | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Trừ môi giới bảo hiểm    | 6622        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu         | 7490        |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                               | 4690        |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                              | 4719        |
| 17. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                             | 1702        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                        | 1709 |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599 |
| 21. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                           | 2817 |
| 22. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                           | 2822 |
| 23. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                      | 4783 |
| 24. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784 |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                              | 4789 |
| 26. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                 | 4791 |
| 27. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                            | 4799 |
| 28. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 3290 |
| 29. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313 |
| 31. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314 |
| 32. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319 |
| 33. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320 |
| 34. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 36. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.600.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: CHU HUYỀN LINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/10/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 067300002648

Ngày cấp: 05/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đắc Lợi, Xã Đắc Lao, Huyện Đắc Mil, Tỉnh Đắc Nông, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đắc Lợi, Xã Đắc Lao, Huyện Đắc Mil, Tỉnh Đắc Nông, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CHU HUYỀN LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 067300002648

Ngày cấp: 05/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đắc Lợi, Xã Đắc Lao, Huyện Đắc Mil, Tỉnh Đắc Nông, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đắc Lợi, Xã Đắc Lao, Huyện Đắc Mil, Tỉnh Đắc Nông, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương